

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toàn, bà Đinh Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng – Thư ký TAND huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị Ph, địa chỉ Bản Co Muông, xã Chiềng Sại, huyện B, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn Kh, địa chỉ Bản Co Muông, xã Chiềng Sại, huyện B, tỉnh Sơn La (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai chị Quàng Thị Ph trình bày: Tôi kết hôn với anh Lò Văn Kh ngày 28/6/2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng lười lao động, rượu chè say hay chửi bới đánh đập, khi nhắc nhở không nghe, mặc dù đã được hai bên gia đình cũng như chính quyền xã giải quyết khuyên ngăn, nhưng không được, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về con chung: có 01 cháu tên là Lò Nhật Khôi, sinh 17/6/2011 và đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống chưa tạo lập được tài sản gì và nợ chung không có, nên Tòa không xem xét giải quyết.

+ Bị đơn là anh Lò Văn Kh, trình bày: Ngày tháng năm kết hôn; con chung, tài sản chung và nợ chung, tôi hoàn toàn nhất trí với bản tự khai của chị Quàng Thị Ph trình bày. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn xét thấy chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn được và đề nghị Tòa xem xét, giải quyết cho được đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; khoản 1 các Điều 51, 56; Điều 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Lò Thị Ph được ly hôn với anh Lò Văn Kh, con chung giao cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chị Ph phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

[-] Về tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn Kh, đã được Tòa án tiến hành phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải, hai đương sự không thống nhất được quan điểm giải quyết vụ kiện, từ đó bị đơn bỏ nhà đi làm thuê không rõ địa chỉ ở đâu, Tòa đã tổng đạt giấy triệu tập họp lệ và niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định, nhưng bị đơn vẫn không có mặt. Do không có thu nhập ổn định để trang trải cuộc sống gia đình, trong thời gian này nguyên đơn chị Quàng Thị Ph, có đi làm thuê tại công ty Lam Ta, Quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội do đại dịch Covid-19 bùng phát trên diện rộng, hơn nữa thực hiện chỉ thị số 16/CT của thủ tướng chính phủ về việc giãn cách toàn xã hội để phòng chống đại dịch, nguyên đơn không thể về tham gia phiên tòa xét xử công khai được và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn là thực tế và đúng quy định của pháp luật. Do vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[-] Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Ph và anh Lò Văn Kh kết hôn với nhau ngày 28/6/2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La là hoàn toàn đúng pháp luật. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được 03 năm đầu, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ, chồng không đồng nhất quan điểm cũng như cách sống sinh hoạt gia đình, hơn nữa chồng không chịu khó lao động làm ăn, thường xuyên rượu chè bê tha về hay chửi bới, đánh đập khi vợ góp ý không nghe, dẫn năm 2019 chị Phim đã bỏ về sinh sống cùng bố, mẹ đẻ tại bản Na Ta, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cho đến nay, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Ph được ly hôn với anh Lò Văn Kh, để giải phóng cho cả đôi bên.

[-] Về con chung: Xét nhu cầu nuôi con cả hai đương sự đều nhận trực tiếp được nuôi con. Tuy nhiên xét về điều kiện, khả năng nuôi con Tòa xét thấy nếu giao cháu cho người bố hay rượu chè, bê tha, nay đây mai đó thì không biết cháu sẽ bị ảnh hưởng như thế nào tới cuộc sống hiện tại và tương lai sau này, do vậy người mẹ là người hiểu rõ con cái mình hơn ai hết, hơn nữa sự quan tâm chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ sẽ đảm bảo tốt hơn, do đó cần giao cháu Lò Nhật Khôi, sinh 17/6/2011 cho chị Phim, được trực tiếp nuôi con. Về việc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Tòa thấy rằng trong bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày

15/01/2020 chị Ph không yêu cầu anh Lò Văn Kh cấp dưỡng nuôi con chung, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, tòa cần xem xét chấp nhận.

[-] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét.

[-] Tại phiên tòa HĐXX thấy nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt (do đang làm việc tại công ty thuộc diện cách ly khoanh vùng đại dịch Covid-19), vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung nội dung gì thêm.

[-] Tại phiên tòa đại diện VKSND tham gia phiên tòa giữ nguyên ý kiến đề nghị nêu trên. Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX thấy có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

[-] Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

1. Xử cho chị Quàng Thị Ph được ly hôn với anh Lò Văn Kh.

2. Con chung giao cháu Lò Nhật Khôi, sinh 17/6/2011 cho chị Quàng Thị Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Quàng Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Án phí dân sự:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 điểm a Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án. Chị Quàng Thị Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST không có giá ngạch được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2016/0002458 ngày 25/12/2019 của Chi Cục THADS huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 272 và Điều 273 BLTTDS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

